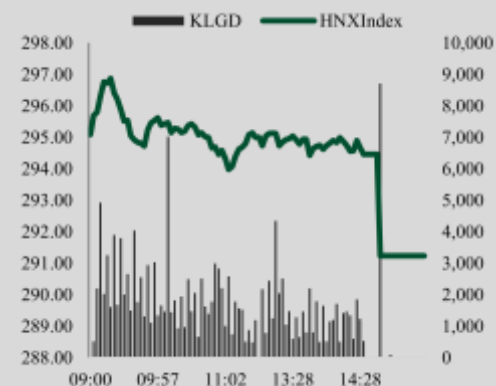
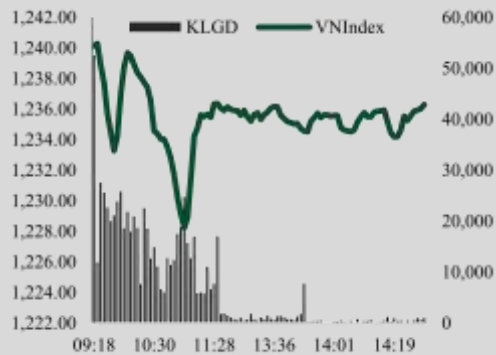


TIÊU ĐIỂM

VN Index tiếp tục kéo dài đà tăng sang phiên thứ 6 liên tiếp sau khi vượt đỉnh lịch sử 1,200 điểm với thanh khoản giao dịch trên thị trường tiếp tục được duy trì ở mức cao.

Thống kê thị trường	HSX	HNX
Index	1,236.05	291.24
Thay đổi	0.95%	-1.24%
KLGD (cổ phiếu)	693,036,071	154,474,884
GTGD (tỷ VND)	16,815.43	2,452.60
Số cổ phiếu tăng giá	226	121
Số cổ phiếu đứng giá	62	57
Số cổ phiếu giảm giá	201	97

Sản phẩm phái sinh	Chỉ số	Thay đổi
VN30F1M	1,257.00	23.00
VN30F2M	1,259.40	27.50
VN30F1Q	1,252.10	21.60
VN30F2Q	1,251.50	16.50



TĂNG 12 ĐIỂM, VN INDEX CÓ SÁU PHIÊN TĂNG LIÊN TIẾP

- VN Index tiếp tục kéo dài đà tăng sang phiên thứ 6 liên tiếp sau khi vượt đỉnh lịch sử 1,200 điểm với thanh khoản giao dịch trên thị trường tiếp tục được duy trì ở mức cao.
- VN-Index tăng hơn 20 điểm sau ATO, lên 1,245.28 điểm. Tuy nhiên, khi tâm lý thị trường đang hưng phấn, áp lực bán dần gia tăng. Nhiều mã cổ phiếu tăng cao trong thời gian qua chịu áp lực chốt lời đã khiến nhịp tăng của VN-Index thu hẹp dần theo thời gian giao dịch, chỉ số thậm chí lùi về sát tham chiếu vào cuối phiên sáng. Tuy nhiên nhờ sự bứt phá của nhiều cổ phiếu bluechips mà đặc biệt là đà tăng của cổ phiếu VCB, chỉ số vẫn duy trì mức tăng trên 1.00% cho tới hết phiên sáng. Phiên chiều không có quá nhiều điểm nhấn, khi mà đà tăng của VN-Index vẫn được giữ ở mức cao, đưa chỉ số tăng 11.60 điểm (+0.95%), chốt phiên tại mức 1,236.05 và HNX – Index dừng tại mức 291.24 (-1.24%). Thanh khoản duy trì ổn định ở mức cao với tổng giá trị trên cả ba sàn đạt khoảng trên 20,000 tỷ VNĐ.
- Nhìn chung, VN - Index vẫn đang vận động mang tính tích lũy và ổn định mặt bằng giá trung hạn sau khi vượt mốc 1,200 điểm. Theo đó, chúng tôi kỳ vọng dòng tiền vẫn sẽ duy trì ổn định và theo đó mở ra cơ hội cho nhà đầu tư trên thị trường để tích lũy thêm những cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng tốt với nền tảng tài chính lành mạnh.

Khuyến nghị

- Với bối cảnh hiện tại, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư tiếp tục theo dõi sát sao sự vận động của dòng tiền trong một số phiên tới để tìm kiếm cơ hội gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục ở những nhịp “rung lắc” hoặc điều chỉnh giảm trong phiên, tuy nhiên nên ưu tiên lựa chọn các cổ phiếu mang tính dẫn dắt đà tăng của chỉ số chung và có triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2021.
- *Tham khảo thêm top 10 doanh nghiệp có lợi nhuận sau thuế tăng trưởng trong Q4.2020 so với cùng kỳ năm ngoài trong phần Thống kê thị trường của báo cáo này.*

Đánh giá triển vọng thị trường

Ngắn hạn	Trung hạn	Dài hạn
TÍCH CỰC	TÍCH CỰC	TÍCH CỰC

Một số tin tức đáng chú ý

- **Sản xuất công nghiệp quý 1 tăng 5,7%.** Theo thống kê của Bộ Công thương, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 3/2021 ước tính tăng 22,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Theo đó, chỉ số chung của cả quý 1/2021 ước tăng 5,7% so với cùng kỳ năm 2020.
- **Mỹ khủng hoảng, nhưng có thể tăng trưởng nhanh hơn Trung Quốc.** Trong một cuộc phỏng vấn với CNN hôm 1/4, Chủ tịch Fed St. Louis James Bullard cho biết ông lạc quan về đà phục hồi của kinh tế Mỹ. Các số liệu gần đây cho thấy đại dịch tại nước này sắp chấm dứt. "Dĩ nhiên vẫn còn các rủi ro ngoài kia. Nhưng tình hình rõ ràng rất đáng khích lệ", ông nói, "Nỗ lực tiêm vaccine đang tăng tốc. Các số liệu cho thấy kinh tế Mỹ sẽ bùng nổ. Tôi dự báo Mỹ tăng trưởng 6,5% năm nay. Đây là tốc độ rất cao với nền kinh tế này, có thể còn cao hơn cả Trung Quốc".

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN Index



VN Index cho phản ứng hồi phục mạnh sau khi kiểm định ngưỡng 1,500 điểm, cho thấy đây là ngưỡng hỗ trợ tương đối “cứng” trong ngắn hạn. Chúng tôi cho rằng nhà đầu tư nên đứng ngoài thị trường và quan sát diễn biến trước khi đưa ra bất cứ quyết định đầu tư nào. Ngưỡng kháng cự tại 1,245 – 1,250, ngưỡng hỗ trợ tại 1,150 – 1,160.

Cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

STT	MÃ KHUYẾN NGHỊ	GIÁ MUA	NHẬN ĐỊNH
1	MBB	30.30	Bứt phá khỏi vùng tích lũy với khối lượng lớn Dùng lỗ: 28.80 Chốt lời: 34.85



THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG
TOP 5 CP LÀM TĂNG CHỈ SỐ
HOSE

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
VCB	102,000	4.29	4.146	3.59MLN
VIC	124,300	1.06	1.170	2.25MLN
NVL	85,500	4.27	0.919	3.89MLN
VHM	101,700	0.99	0.891	2.65MLN
VIB	53,300	5.13	0.768	1.32MLN

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
NVB	18,100	8.38	0.857	4.85MLN
THD	198,700	0.25	0.196	455,500
VC3	20,200	9.78	0.164	63,100
HUT	7,100	5.97	0.152	10.92MLN
BAB	29,200	0.34	0.106	44,000

TOP 5 CP LÀM GIẢM CHỈ SỐ
HOSE

Mã	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
GAS	89,400	-1.00	-0.458	723,500
BVH	60,700	-1.78	-0.217	1.02MLN
PLX	55,900	-1.06	-0.207	1.66MLN
KDH	30,700	-1.92	-0.092	2.11MLN
MWG	134,100	-0.52	-0.087	364,100

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
SHB	24,300	-10.00	-5.648	14.66MLN
IDC	38,700	-2.27	-0.202	3.27MLN
HHC	89,000	-9.18	-0.121	600
S99	26,500	-3.99	-0.073	1.36MLN
PVS	23,400	-0.85	-0.071	7.39MLN

TOP 5 CP TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT ĐI CÙNG KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
HOSE

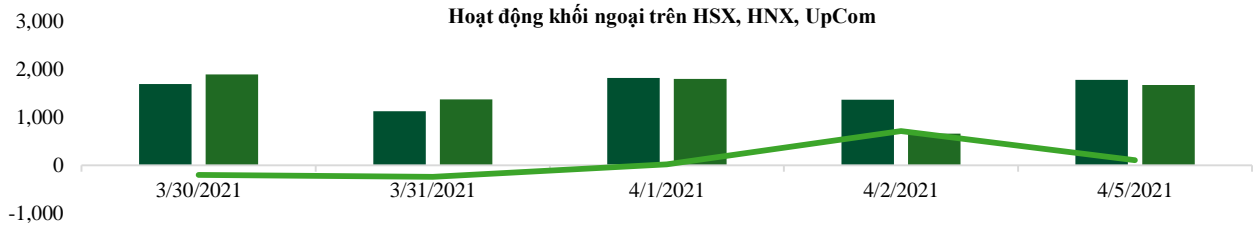
Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
PMG	1,774.68	38,300	67,700	6.98
DPG	1,602.97	36,850	977,300	6.97
ELC	741.56	14,650	1,497,900	6.93
LGL	358.93	6,970	632,400	6.90
AMD	685.09	4,190	9,707,300	6.89

HNX

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
TC6	178.73	5,500	252,700	10.00
SPI	300.99	17,900	437,400	9.82
VC2	226.50	15,100	157,300	9.42
LIG	595.52	9,300	3,928,100	9.41
NSH	171.76	8,300	601,400	9.21

TOP 10 DOANH NGHIỆP CÓ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TĂNG TRƯỞNG SO VỚI CÙNG KỲ

STT	Mã	Giá đóng cửa (x1000 VND)	KLGD (cổ phiếu)	LNST Q4.2019 (Tỷ VND)	LNST Q4.2020 (Tỷ VND)	% thay đổi LNST (yoy)
1	VDS	16.10	654,800	0.22	99.98	45345.45%
2	THD	198.70	455,500	15.16	1,019.64	6625.86%
3	NKG	24.05	4,817,400	7.16	153.98	2050.56%
4	SHS	31.40	11,580,700	35.72	348.59	875.90%
5	VIX	31.00	6,614,800	14.83	132.72	794.94%
6	SBT	22.70	2,575,000	15.93	139.55	776.02%
7	NDN	26.20	697,200	12.20	70.62	478.85%
8	BVH	60.70	1,021,500	106.10	474.55	347.27%
9	IJC	27.55	2,508,800	34.38	144.69	320.86%
10	MSB	22.80	6,408,700	175.52	683.30	289.30%



TOP 5 CP MUA RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
MSN	93,000	156,816.90	29,616.31	127,200.59
E1VFN30	21,060	98,875.61	13,629.75	85,245.85
VHM	101,700	111,388.19	33,891.26	77,496.93
HPG	49,300	89,235.26	12,721.01	76,514.25
STB	23,150	63,971.26	15,690.70	48,280.56

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
BAX	85,000	1,121.53	17.03	1,104.50
MBS	25,700	1,062.25	-	1,062.25
NDN	26,200	894.14	44.54	849.60
IDV	91,800	849.29	-	849.29
ACM	2,600	760.21	-	760.21

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
VEA	45,800	21,697.65	13,580.80	8,116.85
MML	57,900	2,035.64	-	2,035.64
VGI	40,300	3,241.99	1,421.32	1,820.67
SBS	8,600	1,519.62	17.40	1,502.22
FOC	168,000	481.65	-	481.65

TOP 5 CP BÁN RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
CTG	42,000	3,369.48	182,240.46	178,870.98
MBB	30,400	27,350.33	76,726.81	49,376.48
BID	45,550	1,146.41	39,155.17	38,008.76
BVH	60,700	3,788.33	32,893.17	29,104.84
VIC	124,300	86,201.44	110,684.24	24,482.80

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
PVS	23,400	816.90	12,728.89	11,911.99
VND	33,200	2,363.84	8,997.20	6,633.36
ART	10,700	940.62	4,346.13	3,405.51
BVS	24,700	-	1,203.42	1,203.42
SD4	6,300	93.24	1,134.00	1,040.76

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
VTP	86,800	1,198.97	15,919.41	14,720.44
CTR	93,900	46.30	4,003.34	3,957.04
NTC	250,800	98.04	3,068.31	2,970.27
ACV	73,500	22,720.20	25,449.23	2,729.03
MIC	6,400	-	2,194.27	2,194.27

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trần Minh Hoàng

Trưởng phòng Phân tích & Nghiên cứu

tmhoang@vcbs.com.vn

Mai Ngọc Kha

Trưởng bộ phận Phát triển khách hàng

mnkha@vcbs.com.vn

Nguyễn Hoàng Minh

Chiến lược gia thị trường

nhminh@vcbs.com.vn

Hoàng Tùng Vũ

Chuyên viên phân tích thị trường

htvu@vcbs.com.vn